

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 02-3-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Thạo
Ông Nguyễn Trần Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- HS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Minh T, sinh ngày 26/7/2004; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (*ngày 26/7/2022, bị công an xã Đ, huyện D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy*); bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Chị Trương Lý P, sinh năm 1970, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Sơn Chí N, sinh năm 2006, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh N: Anh Sơn B, sinh năm 1981 và chị Kiên Thị S, sinh năm 1984, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Thạch T, sinh năm 2006, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Chị Sơn Thị T, sinh năm 1976, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/8/2022, bị cáo Phan Minh T uống rượu tại công viên xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh cùng với Sơn Chí N, sinh ngày 05/5/2006, nơi cư trú ấp M, xã Đ và Thạch T, sinh ngày 28/9/2006, nơi cư trú ấp B, xã Đ. Trong lúc uống rượu, N rủ bị cáo và T đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì cả hai đồng ý, bị cáo mới nói đề khuya chút nữa đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo, N và T tiếp tục đi đến nhà Thạch Văn Đ, sinh năm 2002, nơi cư trú ấp L, xã Đ để uống bia. Trong lúc uống bia, N nói nhỏ với bị cáo là đi trộm được rồi, sau đó N và T đi ra ngoài trước còn bị cáo ở lại với Đ. Ngồi được một lúc, bị cáo nói với Đ đi ra ngoài tìm N và T. Khi đi ra lòng chợ Đ, bị cáo nhìn thấy N đang trèo lên cửa sắt quầy bán mỹ phẩm của chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1988, nơi cư trú ấp L, xã Đ để đột nhập vào bên trong còn T đang đứng canh gác bên ngoài. Bị cáo thấy vậy liền trèo lên cửa sắt để đột nhập vào bên trong cùng với N. Khi đã đột nhập được vào bên trong quầy mỹ phẩm, bị cáo lấy nhiều chai nước hoa các loại và số tiền 70.000 đồng trong tủ kính, còn N lấy nước hoa, sữa rửa mặt, ba lô. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo và N trèo theo đường cũ ra ngoài rồi cùng T đến chân cầu T thuộc ấp T, xã Đ chia số tài sản vừa lấy trộm được. Bị cáo được chia 06 chai nước hoa, T được chia 04 chai nước hoa và N được chia 02 chai sữa rửa mặt, 05 chai nước hoa và 01 ba lô. Sau khi đã phân chia tài sản lấy trộm được của chị T trong chợ xã Đ, bị cáo rủ N và T đi đến chợ xã N thuộc ấp , xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản trộm tiếp. Lúc này, N điều khiển xe mô tô biển số 84M1-196.07 của N đứng tên trong giấy đăng ký xe chở bị cáo, còn T điều khiển xe mô tô phẻ liệu hiệu Dream, chỉ còn dàn khung xe, không biển số mượn trước đó của chủ nơi T làm thuê là chị Hồng Thị H, sinh năm 1972, nơi cư trú ấp L, xã Đ điều khiển đi một mình đến khu vực chợ xã N. Trên đường đi do xe hết xăng, N và T ghé vào tiệm tạp hóa bên đường đổ xăng và bị cáo lấy số tiền 70.000 đồng trộm được trước đó của chị T trả tiền đổ xăng. Khi đi đến khu vực chợ xã N, cả ba nhìn thấy cửa hàng bán quần áo của chị Trương Lý P, sinh năm 1970, nơi cư trú ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh không có khóa cửa và không có ai trông coi. Bị cáo kéo cửa qua một bên và

cả ba vào bên trong chia nhau lấy trộm quần áo. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo cùng với N và T đi đến cặp hồ nước của nhà máy nhiệt điện Duyên Hải thuộc ấp L, xã Đ chia nhau số tài sản vừa lấy trộm. Bị cáo được chia 03 cái áo sơ mi, 03 quần vải; T được chia 04 cái áo sơ mi, 02 quần vải; N được chia 06 cái áo sơ mi, 01 cái áo thun, 01 quần vải và 01 quần thun.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại của chị Trần Thị Mỹ T là 1.134.000 đồng; của chị Trương Lý P là 1.705.000 đồng.

Như vậy, cùng với 70.000 đồng lấy trộm của chị T thì tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 2.909.000 đồng, trong đó của chị T là 1.204.000 đồng; của chị P là 1.705.000 đồng.

Ngày 10/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 14/10/2022 ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phan Minh T về hành vi Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ.

Đối với Sơn Chí N, sinh ngày 05/05/2006, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, N có độ tuổi là 16 tuổi 03 tháng. Tuy nhiên, giấy khai sinh của Sơn Chí N đăng ký ngày 07/07/2010 (*đăng ký quá hạn*) và cha mẹ ruột của N không xác định được ngày tháng sinh, đồng thời không thu được giấy chứng sinh nên chưa có cơ sở xác định độ tuổi của N để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 04/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định độ tuổi của Sơn Chí N. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 6080/C09B ngày 10/11/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (*tháng 11 năm 2022*) Sơn Chí N có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (*tháng 8 năm 2022*), Sơn Chí N có độ tuổi từ 15 năm 09 tháng đến 16 năm 03 tháng. Áp dụng Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, xác định tuổi của Sơn Chí N tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm là 15 tuổi 09 tháng nên N chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Công an huyện Duyên Hải ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Sơn Chí N để giáo dục răn đe.

Đối với Thạch T, sinh ngày 28/9/2006, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06 tháng 8 năm 2022 thì T chưa đủ 16 tuổi nên không truy

cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Công an huyện Duyên Hải ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T để giáo dục răn đe.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Phan Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Minh T khai nhận: Vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06 tháng 8 năm 2022 tại ấp L, xã Đ và ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Trần Thị Mỹ T và của chị Trương Lý P, có tổng giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 2.909.000 đồng. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị hại chị Trần Thị Mỹ T và chị Trương Lý P đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn các chị giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra. Về trách nhiệm hình sự: Các chị yêu cầu xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Các chị đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn Lợi đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Minh T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06 tháng 8 năm 2022 tại ấp L, xã Đ và ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Trần Thị Mỹ T và của chị Trương Lý P, có tổng giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 2.909.000 đồng.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của cá nhân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của cá nhân mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lợi dụng đêm khuya lén lút đột nhập vào cửa hàng của chị Trần Thị Mỹ T và chị Trương Lý P lấy trộm tài sản với tổng giá trị 2.909.000 đồng một cách trái pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, kỷ cương nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, sản xuất. Ngoài ra, bị cáo còn 01 tiền sự bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu xám, xanh, đen, số khung RLCUE3740MY106355, số máy E32VE391615, biển số 84M1 – 196.07, xe mô tô đã qua sử dụng là tài sản của anh Sơn B và chị Kiên Thị S mua và để cho Sơn Chí N đứng tên đăng ký; N và bị cáo sử dụng xe mô tô nêu trên để trộm cắp tài sản nhưng anh B và chị S không biết; Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho Sơn Chí N.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Sơn Chí N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu xám, xanh, đen, số khung RLCUE3740MY106355, số máy E32VE391615, biển số 84M1 – 196.07, xe mô tô đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phan Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Yên